

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 91/2019/HS-ST

Ngày 28/08/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trịnh Việt Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú – Bà Đồng Thị Thanh Hương

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Thị Linh Chi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Mai Việt H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2019/HS-ST, ngày 05/07/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2019/QĐXXST-HS ngày 14/08/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công H**, sinh năm: 1987, địa chỉ: thôn B, xã N, huyện H, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Công T và con bà: Phạm Thị L; Vợ: Ngô Thị Ngọc A (đã ly hôn), con: có 01 con sinh năm 2016; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/03/2019 đến ngày 26/03/2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Hoàng Thị Thu T, sinh năm 2000

- Chị Nguyễn Thị Thảo A, sinh năm 2002

- Chị Trần Thị T, sinh năm: 1995

- Anh Trần Tiến L, sinh năm: 1992

Người chứng kiến:

- Anh Phạm Ngọc T, sinh năm: 1986

(Tại phiên tòa những người làm chứng và người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Công H là người nghiện ma túy. Khoảng 00 giờ 30 ngày 18/03/2019, H đến thuê phòng 506 nhà nghỉ Việt P thuộc phường Phúc T, thành phố N để nghỉ. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy, H thuê xe ô tô taxi hãng Mai Linh của một người thanh niên không quen biết từ nhà nghỉ Việt P đi sang khu vực xã Y, huyện Ý, tỉnh N tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực đầu cầu N, thuộc xã Y, huyện Ý, tỉnh N, H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với tổng số tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng) phía ngoài được quấn bằng băng dính màu đen, phía trong là túi nilon màu trắng kích thước khoảng (6x9) cm, bên trong túi nilon màu trắng có chứa 12 túi nhỏ, mỗi túi đều có kích thước khoảng (2,5x2,5)cm, trong các túi nhỏ đều có chứa chất tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, H bỏ vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi lại chỗ xe taxi đang đứng đợi và đi về nhà nghỉ Việt P. Khoảng 6 giờ cùng ngày, Trần Tiến L sinh năm 1992 trú tại phố Vạn X 1, phường T, thành phố N là bạn của H và cùng bạn của L là Hoàng Thị Thu T sinh năm 2000 trú tại phố Chu Văn A, phường N, thành phố N và Nguyễn Thị Thảo A sinh năm 2002 trú tại xã L, huyện Y, tỉnh H đến thuê phòng 202 của nhà nghỉ Việt P để nghỉ. Do trước đó L biết H cũng đang thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ Việt P nên gọi điện hỏi H “Anh còn ke không, em có hai đứa em về chơi”, H nói “còn” L nói “vậy anh xuống phòng 202 chơi đi”, H đồng ý và mang số ma túy đã mua từ trước xuống phòng 202, tại đây H lấy 01 túi ma túy trong số 12 túi ma túy ra và cất số ma túy còn lại vào túi quần của mình sau đó cùng L, T và Thảo A sử dụng hết. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H, L, T, Thảo A trả phòng và đi đến quán ẩm thực 360 ở đường Tràng A, phường T, thành phố N để ăn uống. Khi vào quán H, L, T và Thảo A vào ngồi tại bàn thứ hai bên tay phải (hướng từ ngoài cửa đi vào trên mặt bàn có ghi số 3), trong lúc đang chờ đồ ăn thì Tổ công tác công an thành phố N đến triệu tập Trần Tiến L lên làm việc vì L có liên quan đến vụ việc “Cố ý gây thương tích” xảy ra tại thôn Vĩnh T, xã N, thành phố N. Khi bị triệu tập L đứng lên đi ra chỗ H đang ngồi và dùng tay phải lấy từ túi quần sau bên phải của mình ra 01 chiếc ví da rồi cầm chiếc ví đưa về phía Thảo A và T đang ngồi, đồng thời từ bàn tay phải của Luật thả xuống sọt rác gần vị trí Luật đứng

01 túi nilon màu trắng thì bị Tổ công tác phát hiện. Tổ công tác tiến hành kiểm tra chiếc sọt rác bằng nhựa màu xanh bên trong bọc túi nilon màu trắng để gần vị trí Luật đang đứng thì phát hiện bên trong sọt rác có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x7)cm, mép túi có viền chỉ màu trắng bên trong có tinh thể dạng cục màu trắng, 03 mảnh giấy ăn màu trắng đã qua sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ niêm phong gói nilon màu trắng bên trong có chất tinh thể dạng cục màu trắng vào phong bì theo quy định, sau đó Tổ công tác yêu cầu kiểm tra đồ vật, tài sản đối với Nguyễn Công H, Trần Tiến Luật, Hoàng Thị Thu Trang và Nguyễn Thị Thảo Anh. Quá trình kiểm tra Tổ công tác phát hiện trong túi quần trước bên phải của H có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (6x9)cm bên ngoài có quần băng dính màu đen, mép túi có viền chỉ màu đỏ bên trong có 12 túi nilon màu trắng đều có kích thước khoảng (2,5x2,5)cm miệng túi có viền chỉ màu xanh gồm 7 túi bên trong đều đựng chất tinh thể dạng bột màu trắng, 04 túi đựng chất tinh thể dạng cục màu trắng, 01 túi nilon màu trắng bên trong không đựng gì, H khai nhận là ma túy Ketamine, H mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực xã Y, huyện Ý, tỉnh N về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Công H và thu giữ niêm phong số vật chứng trên, ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại hiệu Nokia 230 màu trắng; 01 điện thoại hiệu Iphone 6 plus; 01 điện thoại hiệu Iphone 7 plus; 01 ví da màu nâu, số tiền 7.100.000 đồng; 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank đều mang tên Nguyễn Công H sau đó đưa H và những người liên quan về trụ sở Công an thành phố N để làm việc.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng trong 11 gói nhỏ thu giữ của bị cáo Nguyễn Công H, kết quả: gói thứ 1 có khối lượng 0,44 gam kí hiệu M3; gói thứ 2 có khối lượng 0,43 gam kí hiệu M4; gói thứ 3 có khối lượng 0,45 gam kí hiệu M5; gói thứ 4 có khối lượng 0,44 gam kí hiệu M6; gói thứ 5 có khối lượng 0,45 gam kí hiệu M7; gói thứ 6 có khối lượng 0,43 gam kí hiệu M8; gói thứ 7 có khối lượng 0,42 gam kí hiệu M9; gói thứ 8 có khối lượng 0,45 gam kí hiệu M10; gói thứ 9 có khối lượng 0,44 gam kí hiệu M11; gói thứ 10 có khối lượng 0,46 gam kí hiệu M12; gói thứ 11 có khối lượng 0,43 gam kí hiệu M13 gửi giám định để xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 119/KLGD-PC09-MT ngày 20/03/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 0,44 gam; M4 có khối lượng

0,43 gam; M5 có khối lượng 0,45 gam; M6 có khối lượng 0,44 gam; M7 có khối lượng 0,45 gam; M8 có khối lượng 0,43 gam; M9 có khối lượng 0,42 gam; M10 có khối lượng 0,45 gam; M11 có khối lượng 0,44 gam; M12 có khối lượng 0,46 gam; M13 có khối lượng 0,43 gam. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu từ M3 đến M13 có tổng khối lượng là 4,84 gam đều là ma túy, loại Ketamine. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 35, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ. Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định, gồm: M3 là 0,3772 gam, M 4 là 0,3258 gam, M5 là 0,3485 gam, M6 là 0,3432 gam, M7 là 0,3663 gam, M8 là 0,3004 gam, M9 là 0,3505 gam, M10 là 0,3558 gam, M11 là 0,3457 gam, M12 là 0,3704 gam, M13 là 0,315 gam là ma túy, loại Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu. Như vậy tổng khối lượng Ketamine, Nguyễn Công H tàng trữ trái phép là 4,84 gam.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 04/07/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Nguyễn Công H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công H thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Nguyễn Công H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/03/2019.

Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu;

Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công H không có ý kiến gì với Bản kết luận giám định; Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện công khai, hợp pháp đúng Pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép trong người 4,84 gam Ketamine là ma túy vào ngày 18/03/2019 của bị cáo Nguyễn Công H với mục đích để sử dụng cho bản đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi của bản thân, nhưng không nhận thức được tác hại của ma túy mà lại đi vào con đường ăn chơi, nghiện ngập để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân dẫn đến việc phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, buộc phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân đội, được tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua. Đây là tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Công H tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, không mang mục đích vụ lợi, vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Các vấn đề khác:

- Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 11 gói ma túy, sau khi trích một phần gửi đi giám định số mẫu vật còn lại là ma túy loại Ketamine cùng toàn bộ giấy gói ban đầu, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Nguyễn Công H khai mua của một đàn ông không quen biết thuộc khu vực xã Y, huyện Ý, tỉnh N nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

- Về tài sản đã thu giữ: Đối với 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia 230 màu trắng; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 plus; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 7 plus; 01 ví da màu nâu; số tiền 7.100.000 đồng; 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank đều mang tên Nguyễn Công H, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo H không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại số đồ vật, tài sản trên cho anh Nguyễn Công C sinh năm 1989 trú tại thôn B, xã N, huyện H, tỉnh N (em trai của H) được bị cáo H ủy quyền nhận lại tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại toàn bộ số tài sản trên là đúng pháp luật.

- Đối với người thanh niên lái xe taxi chở bị cáo H đi mua ma túy, quá trình điều tra bị cáo H khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, không nhớ biển số xe taxi và bị cáo H cũng không nói cho người này biết bị cáo đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra làm rõ.

Đối với Trần Tiến L, Hoàng Thị Thu T, Nguyễn Thị Thảo A quá trình điều tra xác định ngày 18/03/2019 L, T và Thảo A có cùng Nguyễn Công H sử dụng ma túy tại phòng 202 nhà nghỉ Việt P thuộc phường Phúc T, thành phố N. Những người này không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Công H. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Tiến L, Hoàng Thị Thu T và Nguyễn Thị Thảo A đã vi phạm vào khoản 1 điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP của Chính phủ. Công an

thành phố N đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với L, T và Thảo A bằng hình thức phạt “Cảnh cáo” là có căn cứ.

Đối với hành vi của Trần Tiên L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách phần tài liệu có liên quan đến hành vi phạm tội của L để điều tra xử lý bằng một vụ án khác.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/03/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu. (Vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 07 năm 2019 giữa Công an Thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Công H phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TANDTỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Việt Thanh

